



NHẬN DIỆN GIÁ TRỊ GIAO THOA VĂN HÓA ĐÔNG - TÂY TRONG KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC QUY HOẠCH VÀ THÁCH THỨC CHO CÔNG TÁC BẢO TỒN LÀNG CỤU, PHÚ XUYỀN, HÀ NỘI

Lê Quỳnh Chi¹

Tóm tắt: Trong lịch sử Việt Nam, làng ra đời rất sớm và không ngừng phát triển qua từng thời kỳ. Làng cổ mang trong mình giá trị vật thể: không gian kiến trúc quy hoạch chứa đựng giá trị văn hoá, phương thức xây dựng, vật liệu truyền thống... và giá trị phi vật thể bao gồm lễ hội truyền thống, phong tục tập quán, tinh thần cổ kết cộng đồng... Hiện nay, theo quy hoạch chung Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 7/2011, làng cổ đã được nhìn nhận là một thành phần quan trọng cấu thành nên hệ thống di sản Hà Nội. Tuy nhiên, dưới áp lực của đô thị hóa, của sự chuyển đổi về mặt kinh tế và xã hội, không gian kiến trúc cảnh quan lịch sử tại các làng cổ đang xuống cấp, thậm chí đứng trước nguy cơ biến mất. Bài nghiên cứu nhận diện giá trị giao thoa văn hóa Đông - Tây độc đáo tại làng truyền thống Việt do ảnh hưởng của Pháp trong giai đoạn 1920 - 1945; đồng thời đề cập đến các thách thức làng truyền thống ở ngoại thành Hà Nội hiện đang đối mặt, lấy làng Cựu, huyện Phú Xuyên, Hà Nội làm trường hợp cụ thể để nghiên cứu. Nghiên cứu đóng góp trong việc nhìn nhận giá trị của làng truyền thống một cách toàn diện và tìm ra phương hướng bảo tồn thích hợp, cân bằng giữa bảo tồn phát triển

Từ khóa: Làng truyền thống; ngoại thành; bảo tồn; kiến trúc; cảnh quan; Hà Nội.

Summary: In the history of Vietnam, village has been formed since early time and developed continuously. Therefore, traditional village itself has contained valued tangible and intangible heritages, including architectural space and physical structure bearing cultural value, traditional construction methodology, local material, traditional festival, custom, community structure, etc. Nowadays, according to the Hanoi Construction Master Plan approved by Prime Minister in July 2011, traditional villages is recognized as an important component of Hanoi heritage. However, under the urbanization pressure, the change in economy and society, the historical landscape in villages has been partially downgraded, even facing the risk of disappearance. The paper studies unique interpretation of West-East cultural exchange in architecture and spatial structure in traditional village in colonial time 1920-1945, and discusses about the challenges that conservation work of village in suburban area being face with, taking Cuu village in Phu Xuyen suburban district as case study. The paper will contribute to a comprehensive understanding on traditional village value and to find a sustainable conservation methodology.

Keywords: Traditional village; suburban; conservation; architecture; landscape; Hanoi.



1. Giới thiệu làng Cựu

Làng Cựu thuộc xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, nằm cách trung tâm Hà Nội hơn 40km về phía Nam, cách trung tâm huyện Phú Xuyên 3km, cách đường Quốc lộ 1A khoảng 2km. Làng Cựu có tổng diện tích 11,1 ha (theo ranh giới hành chính hiện nay), với hơn 100 hộ dân, 520 nhân khẩu.

¹ TS, Khoa Kiến trúc và Quy hoạch. Trường Đại học Xây dựng. E-mail: lequynhchi233@gmail.com



Vị trí huyện Phú Xuyên trong tổng thể thành phố Hà Nội



Vị trí làng Cựu trong huyện Phú Xuyên

Hình 1. Vị trí làng Cựu



2. Lịch sử hồi sinh làng Cựu - Sự kết nối giữa làng nông nghiệp truyền thống và đô thị thời Pháp thuộc

Làng Cựu xưa vốn là làng thuần nông, nơi đồng chiêm trũng, mỗi năm chỉ cấy được một vụ nên cuộc sống của người dân nơi đây thiếu thốn quanh năm. Năm 1921, trong thôn xảy ra hỏa hoạn. Những ngôi nhà trong làng chủ yếu là nhà tranh tre nứa lá nên lửa lan rất nhanh, cháy suốt từ cổng đầu làng cho tới điểm canh gần cuối làng, 2/3 nhà trong làng đã hóa tro bụi. Đói kém vì mất mùa, sau vụ cháy, cuộc sống của người dân nơi đây càng trở nên khốn quẫn. Không chịu cảnh ngồi không bó gối, nhiều người đã khăn gói rời làng ra Hà Nội, vào Sài Gòn để tìm kế sinh nhai. Nhờ sự thành công của nghề may phục vụ cho người Pháp và tầng lớp khá giả, người dân làng Cựu quay trở về quê hương, tái sinh không gian kiến trúc cảnh quan làng Cựu dựa trên nền tảng cấu trúc không gian làng truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ và sự hấp thụ, học tập về kiến trúc quy hoạch Pháp tại các đô thị lớn.

Như vậy, lịch sử gắn kết với đô thị thời Pháp thuộc của làng Cựu có nét tương đồng với làng Cự Đà (huyện Thanh Oai, Hà Nội); ở cả hai làng đều chứng kiến sự thành công của người làng đi buôn bán làm ăn tại các đô thị thời kỳ Pháp thuộc, trở thành những doanh nhân nổi tiếng, trở về xây dựng nhà cửa và cải tạo làng xã. Làng lúc này không còn là một cấu trúc khép kín về mặt không gian và xã hội, mà đã có sự gắn kết chặt chẽ giữa làng xã vùng ngoại thành và đô thị trung tâm.



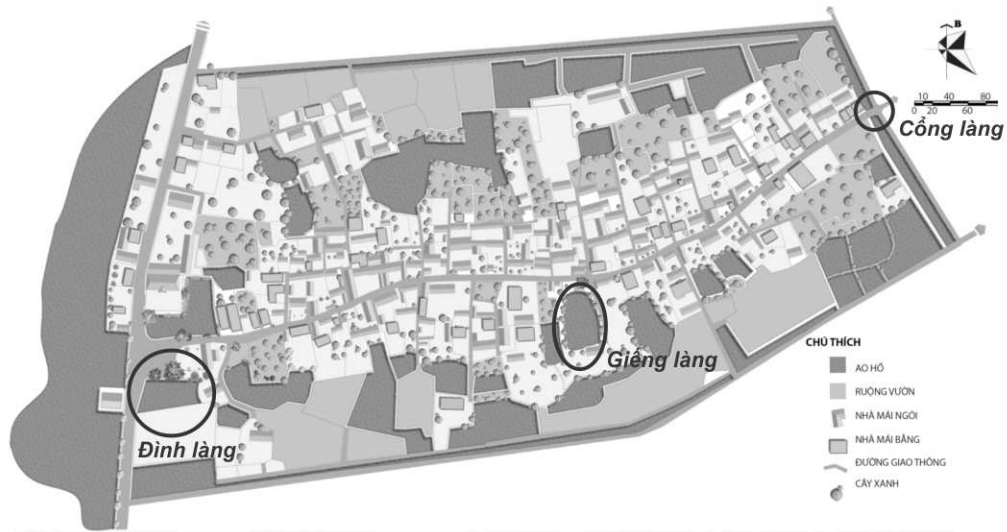
Hình 2. Ảnh hưởng của phong cách kiến trúc Châu Âu tại làng Cựu



3. Giá trị giao thoa văn hóa Đông - Tây trong không gian cảnh quan làng

Không gian kiến trúc cảnh quan làng Cựu mang nét đặc trưng của làng truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ, thể hiện qua cấu trúc tổng thể của làng, mạng lưới giao thông, các không gian công cộng, không gian ở.

- Cấu trúc tổng thể của làng bao gồm 3 không gian chính. Không gian ngoài làng - được nhận diện thông qua hệ thống đồng ruộng. Không gian vùng biên - được xác định qua cổng làng và hệ thống ao làng. Không gian trong làng - là tổng hòa của không gian ở, không gian giao thông và không gian cộng đồng.



Hình 3. Cấu trúc làng Cựu - cấu trúc điển hình của làng thuần nông Đồng bằng Bắc Bộ

- Cấu trúc mạng lưới giao thông làng Cựu là cấu trúc hình xương cá, đặc trưng cấu trúc làng truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Đường làng chính đóng vai trò trục xương sống kết nối tất cả các không gian trong làng; các công trình công cộng truyền thống nằm tại vị trí quan trọng về mặt hình thái hình học trên đường làng chính (đình làng ở đầu làng, giếng làng giữa làng, cổng làng ở cuối làng). Cảnh quan truyền thống đường làng chính và các ngõ xóm được duy trì với các bức tường thấp hai bên, thấp thoáng nhà chính (thường là nhà một tầng) và khuôn viên sân vườn phía trước, cửa nhà không mở trực tiếp ra đường làng chính. Đặc biệt vật liệu lát đá xanh và gạch đỏ vẫn được gìn giữ tạo nên cảnh quan riêng biệt của làng.



Hình 4. Cảnh quan đường làng, ngõ xóm làng Cựu

- Không gian cộng đồng truyền thống bao gồm đình làng và giếng làng. Tổ hợp “đình làng, sân đình, cây cổ thụ, ao” và “giếng làng, cây cổ thụ, không gian công cộng trước giếng” vẫn được lưu giữ. Đình làng, giếng làng ngày nay là các không gian cộng đồng đa chức năng là nơi tụ tập ưa thích của dân làng hàng ngày.



Hình 5. Không gian cộng đồng truyền thống đình làng và giếng làng tại làng Cự

- Không gian ở tại làng Cự vẫn giữ nguyên các quan niệm xây dựng nhà truyền thống. Nhà chính quay về phía Nam, được bao xung quanh bởi khuôn viên sân vườn. Nhà chính và nhà phụ tách biệt. Cửa nhà không mở trực tiếp ra đường/ngõ, việc tiếp cận nhà chính từ đường thông qua khoảng không gian đệm (có thể là sân, hiên, hoặc lối đi giữa nhà).



Hình 6. Không gian nhà ở



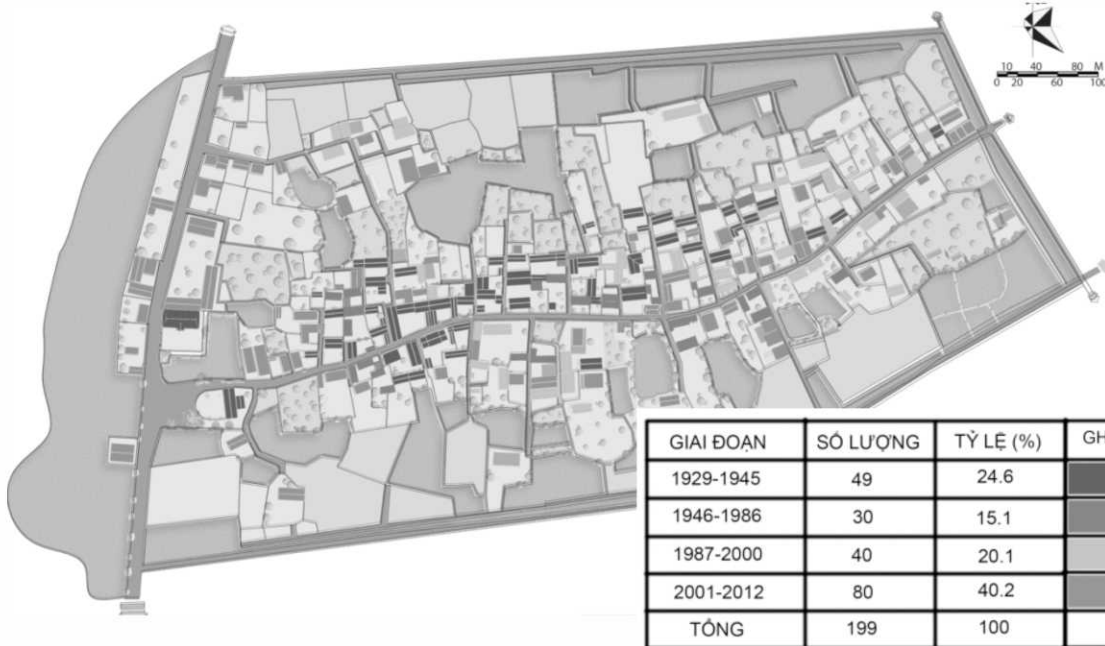
Hình 7. Hệ thống hạ tầng được xây dựng đầu thế kỷ XX tại làng Cự

Sự ảnh hưởng của quy hoạch Châu Âu thể hiện thông qua hệ thống hạ tầng được xây dựng từ đầu thế kỷ XX bao gồm hệ thống chiếu sáng. Làng được trang bị hệ thống chiếu sáng bằng đèn chạy dọc theo đường chính. Đêm về, cả làng Cự sáng trưng bởi những cột mố neo sắt, treo đèn báo Hoa Kỳ thấp sáng bằng dầu hỏa. Hiện nay, cả trục đường chính chỉ còn sót lại một cây cột mố mạc là minh chứng của lịch sử.



4. Giá trị giao thoa văn hóa Đông - Tây trong kiến trúc nhà ở

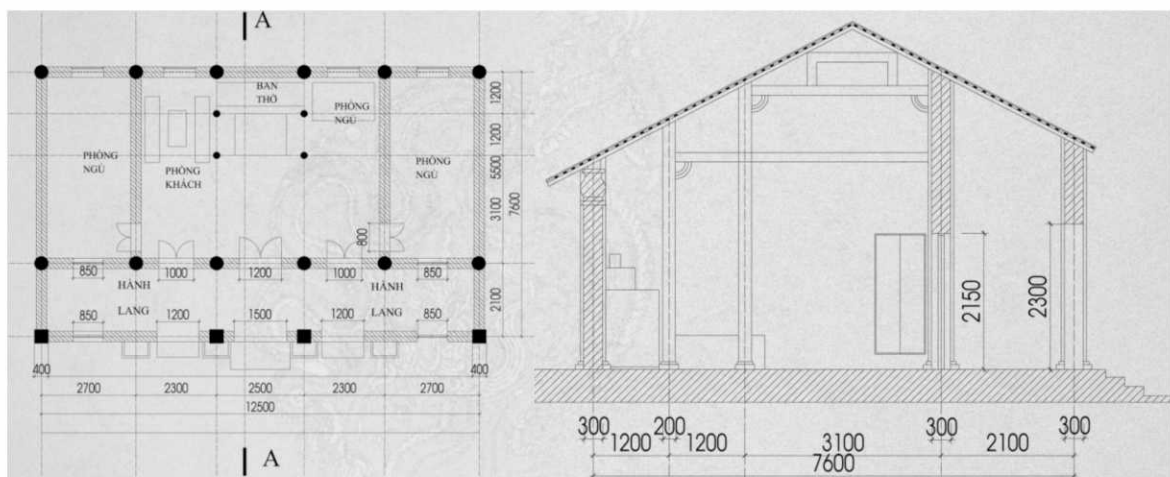
Hiện nay, tại làng Cựu có 200 nóc nhà, trong đó có 49 nhà được xây dựng trong giai đoạn 1929 - 1945, chiếm tỷ lệ 24,6%, chủ yếu nằm phía Bắc của trục đường làng chính và nằm ở đầu làng. Đoạn nửa cuối làng, nhà cổ chủ yếu nằm giữa ngõ và cuối ngõ.



Hình 8. Niên đại công trình trong làng Cựu

Nét giao thoa văn hóa Đông - Tây thể hiện chủ yếu trong kiến trúc nhà chính và cổng chính vào nhà.

Mặt bằng nhà chính với cấu trúc chia gian, chức năng các gian theo nhà truyền thống. Nhà có bố cục gian lẻ 1, 3, 5 hay 7 gian cùng với 2 chái. Gian chính giữa bao giờ cũng dành làm nơi thờ cúng và tiếp khách. Gian chính là bộ mặt của chủ nhà, lại là nơi thờ cúng của tổ tiên, được bài trí hết sức công phu so với các gian bên cạnh. Ảnh hưởng của kiến trúc Châu Âu thể hiện trong hình thức trang trí kiến trúc trên mặt đứng. Hình thức kiến trúc đối xứng; các diềm mái, các trang trí cột mang ảnh hưởng của biệt thự chủ nghĩa cổ điển; chi tiết trang trí phần cửa sổ và gờ phào nhấn mạnh sự phân tầng phong phú và có phần phô trương thể hiện ảnh hưởng của các biệt thự mang phong cách đế chế. Màu sắc trang trí lấy gam màu vàng làm chủ đạo đem lại sự sang trọng và ấm áp cho cảnh quan làng.

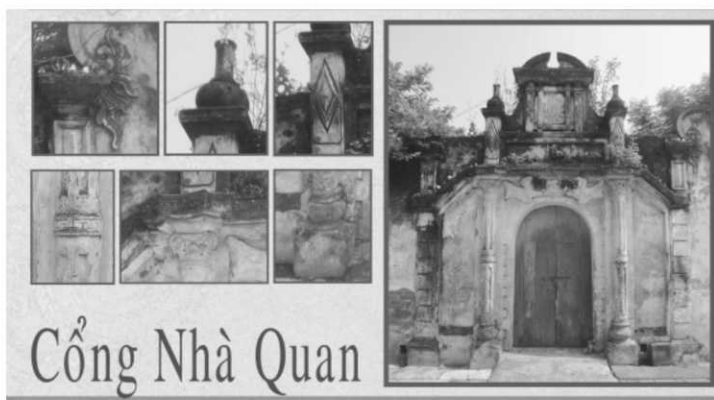


Hình 9. Mặt bằng - mặt cắt ngôi nhà điển hình

Ngôi nhà được xây dựng năm 1929. Mặt tiền nhà là những nét pha trộn của cửa lá sách, các cột trụ, đầu hồi... đều được đắp nổi đề tài hoa lá, tủa cạnh rất đặc trưng của Tây Âu; Trên chóp mái là bức phù điêu Tam tinh - bộ Tam đa (phước - lộc - thọ) quen thuộc trong văn hoá Á Đông thường thấy tại các nước Việt Nam, Trung Quốc... với dòng Hán tự: tam tinh cung chiếu (bà vì sao toả chiếu).



Hình 10. Yếu tố trang trí pha trộn họa tiết Đông - Tây trên mặt tiền nhà cụ Phó Du.



Hình 11. Yếu tố trang trí pha trộn họa tiết Đông - Tây trên cổng nhà

Nét độc đáo của kiến trúc nhà ở làng Cựu:

Theo GS. Đặng Thái Hoàng, nhà biệt thự Pháp xây dựng trong những năm 1900 - 1945 được nhận diện có những phong cách sau đây:

- Phong cách Tân cổ điển chủ nghĩa (neoclassicisme): bao gồm Chủ nghĩa cổ điển truyền thống, Chủ nghĩa cổ điển duy lý, Chủ nghĩa cổ điển mới. Phong cách kiến trúc này đặc trưng bởi sự đối xứng trên mặt đứng, cân bằng, ổn định, nhấn mạnh sự vững chãi. Đối với Chủ nghĩa cổ điển duy lý, phần giữa nhà luôn có khối nhô ra; mái nhà thường là mái bằng, có diềm mái hình băng ngang, hoặc diềm mái dùng hình con tiện. Đối với Chủ nghĩa cổ điển mới, phong cách kiến trúc nhẹ nhàng do thiết kế mảnh dẻ trang nhã của những chi tiết như cột, cửa vòm, cửa sổ, vòm lâu.

- Phong cách kiến trúc địa phương Pháp (style regional): trên mặt đứng có phần tường nhỏ nhô ra với phần mái nhô ra, phần mái này rất dốc, phần khối nhà còn lại lui vào một chút và mái có độ dốc thoải hơn.

- Phong cách kiến trúc Hiện đại chủ nghĩa (modernism): nhấn mạnh những hình khối lập thể, có bố cục tự do không gò bó, không đối xứng. Những ngôi nhà này ngoài vật liệu cổ hữu là gạch, dùng rất nhiều bê tông, có mái bằng, đường nét kiến trúc ngang bằng xỏ thẳng, nhấn mạnh những góc vuông.

- Phong trào kiến trúc Đông Dương (architecture Indochinoise).

- Phong cách kiến trúc hỗn hợp (architecture mixte) bao gồm những ngôi nhà kết hợp giữa kiểu nhà ống Việt Nam và kiểu nhà biệt thự Pháp và những ngôi nhà có tìm tòi cách tân.

Phong cách Tân cổ điển chủ nghĩa và Kiến trúc địa phương Pháp được xây vào 25 năm đầu thế kỷ 20. Phong cách kiến trúc Hiện đại chủ nghĩa được xây cuối những năm 20, suốt khoảng thời gian 1930, 1935, 1940. Hai xu hướng phát triển vào loại muộn nhất so với các trào lưu khác là phong trào kiến trúc Đông Dương và trào lưu kết hợp trong kiến trúc tính dân tộc và tính hiện đại.

Phong cách kiến trúc nhà ở tại làng Cựu được nhìn nhận thuộc xu hướng hỗn hợp (architecture mixte), kết hợp tìm tòi tính dân tộc và tính hiện đại. Xu hướng này hiện nay vẫn còn bỏ ngỏ, chưa nhiều nghiên cứu tập trung vào phân nhóm, xác định nét đặc trưng của xu hướng này. Mặc dù kiến trúc nhà ở tại làng Cựu mang tính tự phát, sao chép, cóp nhặt chi tiết các trào lưu, tuy nhiên vẫn có thể xác định các nguyên tắc / quy luật trong xử lý kiến trúc ngôi nhà.

Mặt bằng ngôi nhà tuân theo mặt bằng nhà truyền thống của làng quê Bắc Bộ để phù hợp với lối sống, phong tục tập quán của cư dân.

Đối với mặt đứng ngôi nhà: Theo chiều ngang chia làm 3, 5 phần phù hợp với các bước chia gian của mặt bằng, trong đó phần giữa thường được nhấn mạnh. Theo chiều đứng, phần trang trí được chia làm 3 phần, trong đó phần giữa và phần đế theo phong cách Châu Âu, phần mái thường áp dụng các trang trí Trung Hoa do niềm tin vào sự đem lại may mắn của các mô tuýp trang trí đó.



5. Các thách thức đặt ra cho công tác bảo tồn làng Cựu

Có 3 thách thức lớn đặt ra đối với công tác bảo tồn kiến trúc cảnh quan lịch sử làng Cựu:

+ Di cư: Khác với các làng truyền thống nằm tại vùng nội đô và ven đô, nơi sự xuống cấp của cảnh quan lịch sử gây ra bởi sự gia tăng dân số dẫn đến sự phá vỡ cấu trúc làng truyền thống và hạ tầng không đáp ứng, vấn đề hiện làng Cựu đang đối mặt là sự di cư của người làng. Một phần lớn người làng hiện đang định cư tại Hà Nội. Ngoài ra, mặc dù số lượng dân cư trong độ tuổi lao động chiếm trên 50%; nhưng do vị trí ở cách trung tâm Hà Nội khá gần (40km), người lao động có xu hướng làm việc tại trung tâm thành phố, do đó thường trực trong làng là người già và trẻ em. Hậu quả, số lượng lớn các ngôi nhà để trống. Theo kết quả khảo sát, hơn 50% quỹ nhà cổ hiện nay bị bỏ hoang hoàn toàn, chủ nhà chỉ giữ đất tổ tiên để làm nhà thờ.

+ Thu nhập thấp: Thu nhập chính trong làng từ nghề nông, tiếp đến là lương hưu, bộ phận trí thức trong làng chủ yếu là giáo viên các trường phổ thông. Mức thu nhập của các hộ gia đình rất thấp, đa số có mức thu nhập dưới 2 triệu/tháng. Do thu nhập thấp nên người dân không có điều kiện tu sửa nhà, các ngôi nhà cổ bị xuống cấp nặng nề (số lượng nhà xuống cấp chiếm 69% trên tổng số nhà trong làng). Một ví dụ cụ thể là bà Huyền 77 tuổi sống ở làng Cựu đã lâu, ngôi nhà của bà bị dột nát trầm trọng. Bà tâm sự: "Nhà hỏng tôi tiếc lắm, con cái thì nó không muốn sửa, muốn xây mới, tôi thì muốn giữ lại để thờ cúng cha mẹ mình, nhưng già rồi không có tiền sửa thì biết làm sao".

+ Nhận thức của chính quyền địa phương và người dân: Sự biến đổi của các giá trị kiến trúc cảnh quan do nhận thức chưa đúng của người dân cũng như chính quyền địa phương dẫn đến sự biến mất của cảnh quan lịch sử. Ví dụ, việc bê tông hóa các con đường thay cho lớp đá xanh; hệ thống hạ tầng thoát nước xây dựng từ đầu thế kỷ 20 dần bị thay bằng hệ thống cống xây ngầm; hệ thống cột đèn treo cũng bị dỡ bỏ, thay thế bằng các cột điện thông thường.

Trong thời gian sắp tới, 3 vấn đề nêu trên sẽ tiếp tục tiếp diễn và trở thành mối quan ngại lớn cho công tác bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan làng Cựu.



6. Kết luận

Trong những năm sắp tới, dưới ảnh hưởng của đô thị hóa, nếu không có sự can thiệp kịp thời, quỹ di sản của làng Cựu nói riêng và các làng tại vùng ngoại thành nói chung, đang đứng trước nguy cơ bị lãng quên, bị bỏ hoang, xuống cấp, dần biến mất. Tác giả đưa ra những kiến nghị sau:

- Cần nhận diện và có các nghiên cứu chuyên sâu về giá trị giao thoa văn hóa Đông - Tây trong không gian kiến trúc cảnh quan làng ngoại thành Hà Nội; cần nhìn nhận đây là một quỹ di sản riêng, cần có

các ứng xử phù hợp để gìn giữ và phát huy quỹ di sản độc đáo này.

- Đối với làng Cựu, cần sớm đưa ra phương án bảo tồn cụ thể cũng như các quy chế quản lý. Việc bảo tồn không gian cảnh quan kiến trúc làng Cựu cần nhìn nhận trên một không gian tổng thể, phương án bảo tồn phải tính đến bảo tồn theo diện, tuyến, điểm.

+ Theo diện: phân vùng không gian thành 3 khu vực theo giá trị không gian kiến trúc cảnh quan: không gian bảo tồn cấp 1 có giá trị cao nhất được lưu giữ tối đa, không gian bảo tồn cấp 2 và cấp 3 cho phép phát triển với mức độ kiểm soát khác nhau. Quy hoạch xây dựng nông thôn nên kết hợp với phương án bảo tồn theo diện để xác định và kiểm soát các khu vực xây mới. Khu vực ranh giới làng nên được lưu giữ, trở thành không gian đệm, chuyển tiếp giữa vùng bảo tồn và vùng phát triển.

+ Theo tuyến: Phân loại tuyến dựa trên tính nguyên gốc và không gian cảnh quan hai bên để làm cơ sở cho phương án bảo tồn. Cần nhận diện các yếu tố hạ tầng như hệ thống chiếu sáng là nhân tố cần được bảo vệ và khôi phục.

+ Theo điểm: Xác định các công trình có giá trị bảo tồn, trong đó nhìn nhận các chi tiết kiến trúc ảnh hưởng của phong cách Châu Âu là các chi tiết cần được bảo tồn, tôn tạo.

- Bên cạnh vấn đề bảo tồn vật thể, các chương trình mềm cần được thiết lập. Kinh nghiệm nhiều nước trên thế giới cho thấy du lịch di sản là giải pháp hữu hiệu để kiến tạo quỹ bảo tồn. Kết hợp với điều kiện địa phương làng Cựu, nơi các di sản bị xuống cấp do bỏ hoang, việc sử dụng thích nghi quỹ di sản có thể được coi là một lựa chọn. Đối với các làng cổ ngoại thành có khoảng cách đến trung tâm Hà Nội khoảng 40km, các chuyến du lịch trong ngày nên được xem xét như một hướng phát triển. Các dịch vụ du lịch thích hợp có thể bao gồm tái sử dụng các nhà trống thành quán ăn, điểm thăm quan - kết hợp thăm quan công trình có giá trị kiến trúc, tìm hiểu lịch sử ngôi làng, tìm hiểu về nghề truyền thống. Các dịch vụ du lịch này vừa hỗ trợ cho công tác bảo tồn, vừa tăng thu nhập cho người dân.

+ Nâng cao nhận thức của người dân và năng lực của chính quyền địa phương là một nhân tố quan trọng trong việc giữ gìn di sản. Nhằm nâng cao nhận thức, bên cạnh vai trò của truyền thông, trường đại học nên đóng vai trò tích cực trong việc chuyển giao thông tin, là nhân tố kết nối giữa các nhà chuyên môn, các cơ quan quản lý, với tổ chức và người dân địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. Phòng nghiên cứu bảo tồn và lịch sử kiến trúc (2006), *Chiến lược bảo tồn làng truyền thống tại Bắc Bộ*, Bộ Xây dựng, Việt Nam.
2. Toàn Ảnh (1968), *Làng Việt Nam*, NXB trẻ, Việt Nam.
3. Phạm Hùng Cường (2001), *Chuyển đổi cấu trúc làng xã vùng ven đô thị lớn Đồng bằng Sông Hồng thành các đơn vị ở trong quá trình đô thị hóa*, Luận văn Tiến sĩ, Trường Đại học Xây dựng.
4. Đặng Thái Hoàng (2002), *Các bài nghiên cứu, lý luận, phê bình, dịch thuật kiến trúc, Các xu hướng trong việc hình thành và phát triển kiến trúc nhà biệt thự kiểu Pháp ở Hà Nội*, NXB Xây dựng, Việt Nam.
5. Vu thi Minh Huong, Nguyen Van Nguyen, Philippe Papin (1999), *Repertoire des toponymes et des archives villageoises du Bac Ky*, Bibiotheque Vietnamienne, VI, Ecole Francaise d'Extreme-Orient, Hanoi, Vietnam .
6. Nguyễn Quốc Thông (2006), "Các thành phần hình thái học trong làng truyền thống Việt Nam", *Tạp chí Kiến trúc Việt Nam* 12/2006, pp 16-19.